



CON NGƯỜI CÔ ĐƠN TRONG THƠ HAIKU

NGUYỄN THỊ LỢI*

Tóm tắt

Haiku vốn là một thể thơ đặc biệt ngắn gọn, cô đọng, tinh tế nhưng lại chứa đựng nhiều giá trị bí ẩn luôn hấp dẫn người đọc tìm đến chiêm nghiệm và khám phá. Đi tìm hiểu con người cô đơn ta không chỉ thấy được cái hay, cái độc đáo mà còn hiểu sâu hơn về vẻ đẹp thẩm mỹ của người Nhật, về cái đẹp sự dung hòa của tâm hồn và thiên nhiên, giữa con người và cuộc sống.

Con người cô đơn là quá trình vận động, phát triển và trưởng thành từ nỗi cô đơn của kẻ tha hương, thậm chí tha hương ở phần hoa đô hội rồi đến nỗi cô đơn cảm thấy mình nhỏ bé, bơ vơ, lạc lõng buồn thương, nuối tiếc khi đối diện với cuộc đời. “Con người cô đơn trong thơ haiku” đã khẳng định vị trí quan trọng góp phần tạo nên giá trị của thơ haiku cho văn học cổ điển Nhật Bản.

Từ khóa: Con người cô đơn, thơ haiku

Astract

Haiku is a particularly short, condensed, and delicate poetic form, but it contains many mysterious values that always attract readers to come to contemplate and explore. Learning about the lonely person, we not only find the beauty and originality but also understands more deeply about the aesthetic beauty of Japanese, about the beauty of the harmony of soul and nature, people and life.

A lonely human is a process of mobilizing, developing, and maturing from the loneliness of the exile, even in the prosperous city to the loneliness, feeling small, helpless, lost, sad, regret when facing life. “Lonely human in haiku” has affirmed an important position contributing to the value of haiku poetry for Japanese classical literature.

Keywords: Lonely human, haiku poetry.

1. Mở đầu

Văn học Nhật Bản là nền văn học lớn và độc đáo trên thế giới. Những người quan tâm văn học không ai không biết đến thơ haiku.

Thơ haiku được coi là thể thơ ngắn nhất thế giới, mỗi bài có 17 âm tiết trong ba câu 5 âm - 7 âm - 5 âm, có niêm luật chặt chẽ, và số chữ cũng bị giới hạn âm. Song nó thể hiện sâu sắc phong cách và tâm hồn con người Nhật trong nhiều cung bậc, cảm xúc khác nhau. Cô đơn

* Trường THPT Bùi Hữu Nghĩa



được thể hiện những u buồn, sự xa lánh, nỗi tiếc trốn tránh thực tại và sự cô độc của con người trong xã hội loài người. Cảm thức cô đơn được phát khởi trong sâu thẳm tâm hồn con người bắt đầu chỉ với cuộc đời. Như vậy, nỗi buồn cũng là cái đẹp của tâm hồn, cái đẹp cô đơn tĩnh lặng. Cũng vì sự độc đáo ấy nên bản thân dựa vào những thành quả của các nhà nghiên cứu đi trước, với mong muốn nhỏ nhoi mạnh dạn đi tìm “ hình tượng con người cô đơn trong thơ haiku”.

Việc nghiên cứu sẽ giúp người viết có cái nhìn toàn diện và sâu sắc hơn về nội dung và nghệ thuật thơ haiku.

2. Nội dung

Có thể nói cái đẹp sâu lắng trong thơ haiku Nhật Bản là cái đẹp của tình người, hòa lẫn thiên nhiên quyện vào cái tôi dịu dàng, lắng đọng, tạo nên nét đẹp độc đáo để người đọc phát hiện, suy ngẫm với nhiều cách tiếp cận khác nhau.

Trong đó, mỗi bài thơ là một lời tâm sự, nỗi đau, sự day dứt, sầu não trong suy tưởng u ám về cõi người, cõi đời. Với hình tượng nghệ thuật độc đáo mỗi nhà thơ thể hiện một nỗi đau riêng, một khát vọng về cái đẹp trong tâm hồn, chứ không chỉ là nỗi đau đời. Thơ haiku diễn tả sâu sắc thế giới nội tâm và đời sống tinh thần con người với tính chất hướng nội. Đồng thời nó chứa đựng thế giới tinh thần, cũng như khát vọng tìm kiếm bên trong của con người. Thơ haiku điển hình cho đời sống tinh cảm của con người Nhật Bản. Đó có thể là hình tượng người lữ khách cô đơn trên hành trình lãng du, thi nhân cô đơn trong cảm nhận sâu thẳm vẻ đẹp của thiên nhiên, người phụ nữ cô đơn thậm chí với những hình tượng của thiên nhiên. Một bài thơ haiku thường nói đến không

gian vũ trụ gắn với khát vọng lớn lao của con người, mang tâm vóc phi thường, từ đó bộc lộ nỗi khắc khoải day dứt vì sự đơn độc, nhỏ bé của con người trước cuộc đời. Con người cô đơn biểu hiện rõ trong thơ haiku, là đặc trưng nổi bật với cảm thức thẩm mỹ mang vẻ đẹp văn hóa con người Nhật Bản: Thơ haiku luôn đem đến cho người đọc nhận ra suy nghĩ, cảm xúc của con người trong từng thời đại, hoàn cảnh xã hội cụ thể.

Thơ Haiku - xúc cảm thâm trầm trong cảm thức Thiền, trong tư duy triết lý người Nhật có cái gì đó mơ hồ, bí ẩn cho nên việc khai thác nội tâm bên trong của con người thường làm sống lại những gì đã chôn sâu trong ký ức và đưa ra những cảm giác sâu sắc, tế nhị, bản thân nó tự khơi lại trí tưởng tượng và mơ ước của người đọc để người đọc tự suy diễn, cảm nhận. Ở đó nhà thơ nhận thức được với những giá trị, vẻ đẹp cuộc sống bị chà đạp. Đây là nhận thức sâu sắc hơn về nỗi đau của một tâm hồn nghệ sĩ trước cuộc đời. Hình tượng con người cô đơn dễ dàng rung động trước nỗi buồn, trước cái đẹp, trước tình yêu và cái vô thường mà còn gợi những cảm xúc sâu lắng trong tâm hồn người nghệ sĩ hay bày tỏ tâm trạng cảm thương, nuối tiếc khi hồi tưởng, chiêm nghiệm quá khứ, day dứt với sự ngăn ngui hư vô của kiếp người trong sự đối sánh với thời gian vũ trụ vô cùng vô tận. Là niềm vui hay nỗi đau tinh thần, con đường khổ ải của tài năng, của ý thức con người trong cuộc hành hương đi tìm tự do, chân lý, lẽ phải, cái ác và cái xấu. Nhờ hình tượng nghệ thuật nên văn học chỉ ghi lại những xúc động trong tâm hồn, những rung cảm trước vẻ đẹp của thiên nhiên, nỗi bi ai nào đó về cái vô thường của nhân sinh... Họ cô đơn buồn thương cho sự ngăn ngui, hư ảo của kiếp người, hay thường



buồn thương cho vẻ đẹp cổ xưa: Ấn sau bức tranh thiên nhiên, thơ haiku còn là những tác phẩm khám phá thế giới nội tâm và cảm xúc của con người. Hình ảnh con người trong thơ haiku thường biểu lộ nỗi niềm cô đơn ở nhiều góc độ khác nhau:

Trước tiên là nỗi niềm của con người lữ khách cô đơn trong hành trình lãng du được thể hiện sâu sắc trong thơ Basho. Một lữ khách, trong cuộc đời trải qua bao sóng gió, một cuộc hành trình khó khăn vất vả, gian nan. Ông đã ghi lại bao cảnh đời, biết bao giấc mơ cũng như nỗi buồn nhân thế, tác giả mượn cảnh vật thiên nhiên làm thi liệu mô tả các tầng bậc của cuộc sống, đến với từng số phận của con người, khắc họa các nỗi niềm, khổ đau, cùng cực, góc độ khốn khó của con người: Chính vì vậy nỗi đau riêng của cá nhân được nâng lên thành nỗi đau của nhân loại. Với Basho tâm trạng xót xa trước sự thay đổi của quê hương. Khi nghe âm thanh tiếng chim đỗ quyên gọi lên tâm trạng buồn ngủi nhớ về một cái gì xa xăm trong sâu thẳm tâm hồn, vì đó là miền quê mà ông từng trải qua cuộc đời gió bụi, là nỗi nhớ quê hương khôn nguôi. Ở trong hiện tại nhớ về quá khứ, một tâm trạng mang mác nỗi niềm nuối tiếc, hoài cổ.

“Nghe tiếng chim đỗ vũ

ở Kinh đô

Mà nhớ Kinh đô”

Những hình ảnh trên của thơ Basho thể hiện một khung cảnh buồn đìu hiu, nỗi buồn sâu thẳm, bởi tiếng “chim đỗ quyên”. Và chính hình ảnh ấy làm nhà thơ chạnh lòng nghĩ và nuối tiếc vẻ đẹp quá khứ - nhà thơ nhớ về Kinh đô: một kinh đô mùa hè - còn hiện tại nhớ về Kinh đô ngày xưa - kỉ niệm đã qua. Đó là biểu hiện con người gắn bó sâu nặng với mảnh đất

mình đã và đang sống. Cách biểu hiện tứ thơ rất súc tích, rất gợi, từ đó thể hiện tâm trạng tình yêu quê hương đất nước. Chỉ khung cảnh thiên nhiên của núi rừng vào thu với những cơn gió nhẹ, cũng đủ tạo nên một không gian vắng lặng làm đẩy lên tâm trạng con người cô đơn trước cảnh vật ấy. Thơ Issa, người đã có những vần thơ đầy ắp sự thương cảm, tôn trọng thế giới của sinh linh bé nhỏ, xem chúng như một người bạn đồng hành. Issa xem các loài sinh vật bé nhỏ với sự đồng cảm sâu sắc vô bờ bến. Các sinh vật nhỏ bé như: chim, bướm, ve... được vay mượn để miêu tả hình ảnh về cuộc sống đầy cơ cực của con người. Từ một cơn gió nhẹ của mùa thu mang nỗi niềm đau đớn của cuộc đời con người, từ cơn gió nhẹ mà người ta lắng nghe cảm xúc buồn đau trước cuộc đời, tiếng kêu đau đớn vô thanh. Và đó cũng là cảm xúc vô thường, là mối tương quan giữa con người với thiên nhiên rất đậm đà. Thơ chỉ miêu tả vài chi tiết, vài hình ảnh, đường nét nó đã bộc lộ được hết cảm xúc, tâm trạng nội tâm của con người Nhật. Một diễn biến trước mắt khiến ta liên tưởng đến một hiện tượng hay biến cố nào đó trong một kinh nghiệm sống của riêng mình. Thơ haiku đã tinh lược tối đa chữ nghĩa trong thơ để vận dụng trí tưởng tượng nơi người đọc.

Đó có thể là thi nhân cô đơn trong cảm nghiệm sâu thẳm trước vẻ đẹp thiên nhiên.

“Gió mùa thu

Bóng dài của núi

Rung lên mơ hồ”

(Issa)

Nhà thơ đầy cảm thức *sabi* đạt đến đỉnh điểm trong một bài haiku nổi tiếng:

“Cánh quạ ô



Trên cây héo hắt

Chiều thu.”

(Basho)

Bằng những nét phác thảo, thi sĩ Basho đã vẽ nên một bức tranh mùa thu mang tính điển hình cao độ: một cảnh thu tiêu điều, xơ xác, buồn tẻ.... Sự im lìm của cánh quạ đen, sự héo hắt của cành cây khô và sự tĩnh mịch gợi lên nỗi niềm thương cảm, là hiện thực tạo thành cái sâu thẳm, vô hạn của cảm thức sabi. Bằng hình ảnh thú vị, bất ngờ kích thích cảm xúc thẩm mỹ, khả năng liên tưởng độc đáo khiến người đọc phát hiện vẻ đẹp mới lạ của cảnh vật hiện tượng vốn rất quen thuộc hay từ đó làm con người ngộ được chân lý đời sống qua sự chiêm nghiệm, đúc kết của nhà thơ. Tác giả diễn tả quang cảnh một đêm thu thật đơn sơ, giản dị và cô tịch bằng một thi pháp mà nhà nghiên cứu Henderson gọi là “*nguyên lý tương quan nội tại*”. Cả ba sự vật: con quạ, cành cây khô và đêm thu có sự đối lập nhau tạo thành một khung cảnh thật âm đạm cô tịch. Nếu con quạ, cành cây khô là cái hữu hạn thì đối lập với nó là cái vô hạn “đêm thu”. Bài thơ tạo nên một nỗi buồn quạnh hiu của một mảnh thiên nhiên và biết đâu, đó cũng chính là sự xót xa buồn tủi của chính Basho trước thể thái nhân tình đầy rẫy những chết chóc bi thương của xã hội đương thời? Cảm nhận về bài thơ này, Henderson cho rằng: “Ở đây không chỉ đơn giản là phong cảnh héo úa đượ xuống một chiều thu giống như hình bóng một con quạ, nó còn là sự tương phản của thân hình đen muội, nhỏ xíu của con quạ với bóng tối bao la vô định của buổi chiều hôm và với nhiều điều khác nữa tùy người đọc” [3,174]. (trích Hà Văn Lưỡng - Những sắc thái cảm thức thẩm mỹ trong thơ Haiku Nhật Bản). Và cũng từ hình ảnh của thiên nhiên tác giả đã lột

tả được cái cô đơn của con người. Chính sự cô đơn ấy tạo nên một vẻ đẹp Sabi là cô đơn nhưng là “niềm cô đơn huy hoàng”, là cảm thức hùng tráng chứ không phải là cô đơn cá nhân, cô đơn không mang tính bi lụy. Các nhà thơ haiku cũng có khi, đề cao cái vắng lặng, đơn sơ, u huyền, mềm mại, nhẹ nhàng chứ không thích sự ồn ào náo nhiệt, không thích vẻ đẹp sắc sỡ, ủy mị. Thơ haiku mang đậm tính triết lý sâu sắc về tư tưởng của Nho giáo. Thể hiện rõ nỗi cô đơn, sự cam chịu, lòng trắc ẩn của một cuộc sống cơ cực, khó khăn... nên thơ haiku là những áng thơ lai láng về nỗi niềm day dứt trước sự ngắn ngủi hư vô của kiếp người trong sự biến đổi của vũ trụ vô cùng vô tận.

“Kêu chi nhận ơi

Đi đâu thì cũng

Cõi phù thế thôi”

(Issa)

Đó là niềm bi cảm trước vòng xoay cuộc đời. Không gian rộng, chỉ nghe âm thanh của con chim nhận mà gọi cho người đọc biết bao liên tưởng thời gian - cuộc đời, con người. Và khơi gợi lên nỗi u buồn của con người. Sự xao động nhẹ, khẽ. Âm thanh đó gọi cả vũ trụ tĩnh mịch, cô đơn, tiếc nuối cho vẻ đẹp diễn ra ngắn ngủi, mong manh, chóng tàn. Từ ảnh hưởng tinh thần Phật giáo Đại thừa, thời gian thành đối tượng đặc trưng của quan niệm thẩm mỹ truyền thống niềm bi cảm. Cho nên, cuộc đời chính là vòng chảy của thời gian, nó cũng là quy luật sinh rồi diệt. Thời gian không ngừng trôi kéo theo sự đổi thay của cuộc sống. Mỗi bước đi ấy chính là dự cảm về cuộc đời con người. Thơ haiku tràn đầy những cảm thương về cuộc đời, thấm đẫm nỗi sầu bi nhân thế

“Sương mù bao phủ



Fu-ji chìm khuất rồi
Núi hiện hình trong tôi”
(Nozarashikiko)

Với Basho, núi Fu-ji không chỉ có một ngọn núi ở ngoài đời, còn có một ngọn núi khác sống trong hồn nhà thơ, ngọn núi ấy sẽ hiện lên trong niềm luyến tiếc khi ngọn núi khuất chìm trong màn sương. Với thiên nhiên gọi nhà thơ mang nỗi niềm băng khuâng, buồn da diết, nuối tiếc cho quá khứ đẹp. Cái cô đơn tồn tại trong con người là bởi vì họ cảm thấy quá nhỏ bé trước thiên nhiên, quá ư chật chội, bế tắc, tù túng quẩn quanh trong căn buồng nhỏ, hoặc trước sự hỗn độn, biến động với những xoay vần chóng vánh của xã hội. Bởi cuộc đời vô thường, ngăn ngui nên mang tâm trạng nuối tiếc day dứt trước vẻ đẹp của cuộc sống, con người không thể hài hòa, tương thích và bắt kịp...Tất cả những điều kiện hoàn cảnh này đều khiến con người cảm thấy cô đơn, hoang mang, và càng hoang mang thì mức độ biểu hiện cái cô đơn của con người càng lớn. Cảm thức về vẻ đẹp tuyệt vời, mong manh, ngăn ngui (aware) trở thành cảm xúc chủ đạo.

Thơ haiku miêu tả cảm xúc tinh tế trước vẻ đẹp của thiên nhiên, tâm trạng day dứt về số phận của nhà thơ hoặc là sự cô đơn con người lữ khách, là sự trải nghiệm sâu thẳm về đẹp của thiên nhiên...Cho nên, thơ haiku phảng phất một nỗi niềm xúc cảm thâm trầm trong cảm thức Thiền. Nỗi niềm đó thường thể hiện xúc cảm với thời gian, trước cuộc đời, hoàn cảnh xã hội. Thơ haiku mang đậm dấu ấn Thiền, thể hiện chân thành cái tình cảm thực của con người một cách không trang sức hư ngụy. Hình tượng con người cô đơn đã làm nên một nền văn học có giá trị, là biểu hiện cái tôi cá nhân của con người trong cuộc đời. Cảm thức thẩm

mỹ với thời gian là cuộc đời, cái cô đơn con người là nỗi đau, nỗi sầu nhân thế. Con người tìm về với vẻ đẹp của thiên nhiên, về với cái tĩnh tại của tâm hồn mình được trải rộng ra trước phong cảnh thiên nhiên đất nước. Đó là hành trình và khát khao biểu hiện cái tôi nội cảm của nhà giao cảm với đời, với thiên nhiên.

Vì vậy, aware không chỉ được hiểu là cảm xúc say đắm, mãnh liệt, ngỡ ngàng, tán thưởng mà còn chứa đựng chút buồn thương, tiếc nuối nhuốm màu sắc vô thường của Phật giáo. Các nhà thơ thực hiện cuộc hành trình đến với thiên nhiên, trên con đường đó họ cố gắng vứt bỏ những sầu muộn, cái phiền toái, hư ngụy của cuộc đời thế tục.

Đến với thiên nhiên là tìm đến cái bản nguyên tự nhiên nhất trong mỗi con người. Tiêu biểu là thơ Basho. Vẻ đẹp của thiên nhiên đã khiến lòng người không khỏi rung động và xao xuyến trước sự mong manh, u buồn và tiếc nuối. Tất cả cảnh vật thiên nhiên cũng vận động như một thực thể sống có tâm hồn, tình cảm. Và thiên nhiên gắn với cuộc đời, nó tồn tại và ra đời nhanh chóng trong cõi vô thường, gọi niềm bi cảm nhân thế. Nỗi niềm trong thơ haiku thường là lữ khách cô đơn trên con đường hành hương, hay con người thiền nhân trầm tư mặc tưởng, suy tư về bản chất của thế giới và cuộc sống. Thơ haiku có tứ thơ nhất định, thường chỉ ghi lại một vài sự vật cụ thể, trong một thời điểm nhất định, để từ đó khơi gợi lên trong tâm hồn con người một nỗi suy tư, trĩu nặng trước cuộc đời. Bằng những nét chấm phá, chỉ gợi nhưng không tả, những vắn thơ ngắn gọn, ý tứ triết lý sâu xa biểu hiện rõ nỗi niềm cô đơn của con người ở nhiều cung bậc khác nhau. Họ thường cô đơn trước cuộc đời - họ cho cuộc đời là bề khổ, cô đơn trước nghịch cảnh, con người khát khao khẳng định



cái tôi. Thậm chí cô đơn trong việc luôn tìm kiếm cuộc sống đích thực tiêu biểu như Basho, Buson, SiKi.... Tất cả đều mang nỗi cô đơn của con người trong hoàn cảnh, trong thời đại mà mình đang sống. Có thể nói thơ haiku mang cảm thức sabi - cảm thức nỗi trối và thể hiện rõ tư tưởng của Thiền tông. Khi con người và sự vật rơi vào trạng thái cô đơn, lẻ loi, tĩnh lặng sâu xa... chính là lúc tất cả đã chìm trong cõi hư vô, thoát khỏi bản ngã để tiến vào trạng thái vô ngã. Cái vắng lặng, tĩnh mịch của cảnh vật hay đó chính là nỗi cô đơn trong tâm hồn con người. Cho dù ý thức về thân phận, con người trong thơ haiku khao khát vượt ra khỏi vòng luân lí xã hội, khẳng định bản thể tự nhiên. Vẻ đẹp đang tồn tại là vẻ đẹp nhất thời và thoáng qua nhưng nó có quyền năng đặc biệt khiến con người luôn khao khát hướng tới. Người Nhật nhìn thấy vẻ đẹp trong trải nghiệm của một trái tim chân thành, hướng ngoại, trong tâm hồn có xúc cảm, đồng cảm đối với khách thể. Sự cảm kích trước cái đẹp như là một trạng thái nhất thời và không nắm bắt được. Và vẻ đẹp không mất đi khi tâm hồn còn biết lay động với cuộc đời. Thơ haiku mang đậm tính triết lý sâu sắc về tư tưởng của nho giáo.

“Không bao giờ quên
mùi vị cô đơn
của giọt sương trắng”

Giọt sương mỏng manh, trong suốt, dễ vỡ và cô đơn. Giọt sương soi chiếu được cả vũ trụ nhưng vẫn cô đơn bởi tự thân nó chỉ là một giọt sương bé nhỏ. Nói cách khác, một giọt sương cũng như một lữ nhân, cũng như một buổi chiều thu quạnh quẽ, mỗi sự vật chỉ là chính nó. Con người muốn vươn tới cái bản thể để mà hòa nhập với thiên nhiên. Trong cái tĩnh lặng đó nhà thơ hiểu thêm về chính mình,

cõi lòng mình, cảm nhận được sự tĩnh tại, an nhiên, lắng nghe được tâm hồn đang vận động cùng vũ trụ, cùng cuộc sống, cùng thời cuộc. Cảm thức sabi ở đây là cái nhìn truyền thống của người Nhật với vạn vật: Tất thấy những thực thể tồn tại trong thiên nhiên, trong vũ trụ đều có linh hồn và bình đẳng. Chính vì vậy, haiku của Basho là lời gọi gấm mong muốn được hòa nhập với thiên nhiên. Ngoài ra thơ haiku của Basho thấm nhuần nỗi cô đơn huyền diệu, sự cô đơn ấy diễn ra trong khoảnh khắc, để rồi trào lên nỗi niềm suy tư của con người trước sự thay đổi, hưng phế của xã hội. Nhà thơ nhắc tới Kinh Đô với nỗi đau bởi không còn là Kinh đô của ngày xưa nữa. Một tâm trạng luyến tiếc, nỗi u hoài trong lòng người.

“Ở Kinh đô

Mà nhớ Kinh đô

Chim quốc”

Hình ảnh “chim quốc” khơi gợi tác giả dấy lên nỗi nhớ quê nhà. Đang đứng ở mảnh đất kinh đô mà hồn lại nhớ về quá khứ những ngày tháng tươi đẹp, nhân dân được phồn vinh, ấm no, thịnh vượng. Đó là nỗi cô đơn trước sự thay đổi trở nên hoang tàn, thê lương, chẳng còn vẻ huy hoàng. Tâm trạng nhà thơ là nỗi tiếc một thời kỳ vàng son của dân tộc, đất nước. Qua đó thể hiện tình yêu đất nước của tác giả. Thế nhưng vấn đề cốt lõi là nỗi cô đơn của con người thể hiện rõ đời sống nội tâm, mang dấu ấn thời đại Nhật Bản. Thơ haiku tìm về với cái đẹp của thiên nhiên để cứu rỗi cuộc đời, thế nhưng rồi con người lại rơi và bị kích, cô đơn ngay giữa cuộc đời ấy. Như vậy thiên nhiên và con người không hai mà là một - tương nhập và tương tức, con người trở về với thiên nhiên, thiên nhiên thấm sâu vào con người. Xuất phát từ cái nhìn nhất thể hóa, haiku là nỗi niềm của



thi nhân cô đơn trong cảm nghiệm sâu thẳm với vẻ đẹp của thiên nhiên. Với Basho:

“ Từ bốn phương trời xa
Cánh hoa đào lả tả
Gợn sóng hồ Bi - oa”

Từ một hiện thực, tác giả nhìn thấy cánh hoa rơi lả tả trong một khoảnh khắc mau lẹ nhưng gợi lên nỗi niềm nuối tiếc trước sự tàn phai nhanh chóng của tự nhiên, thiên nhiên. Điều đó gợi lên trong tâm hồn nhà thơ nỗi buồn thương cho sự ngắn ngủi, hư ảo của kiếp người. Thời gian tuần hoàn, cuộc đời con người thì hữu hạn. Từ cánh hoa đào rơi có thể làm hồ nổi sóng. Bài thơ haiku rất đẹp, lại ẩn chứa cả một triết lý sâu sắc về cuộc đời con người.

Sự thể hiện cái tôi cô đơn buồn hay cái đẹp, nỗi buồn cô đơn mất mát sâu thẳm, lắng đọng trong sự cô đơn với đất trời vũ trụ.

Có thể nói thơ haiku luôn đi tìm cái đẹp trong cái nhỏ nhất bình thường cái đẹp ấy lại là một con người luôn cô đơn, u buồn, tĩnh tại... Như vậy ở mỗi hình tượng con người cô đơn mang cảm thức thẩm mỹ rất riêng, rất cao, rất tinh tế. Qua việc nghiên cứu con người cô đơn trong thơ haiku cho thấy sự khám phá và thể hiện cuộc sống, con người với thời đại.

3. Kết luận

Việc khảo sát, phân tích, tìm hiểu “Hình tượng con người cô đơn trong thơ haiku” góp thêm tiếng nói khẳng định giá trị nhân văn cho nền văn học Nhật. Đồng thời khẳng định nghệ thuật sử dụng ngôn từ phù hợp với việc biểu hiện trạng thái nhiều cung bậc cảm xúc của con người cô đơn. Nghệ thuật tạo dựng giọng điệu vừa sâu lắng, giản dị buồn thương, xót xa, day dứt, với thân phận con người hay

trước hoàn cảnh, thời đại... Có thể xem việc sử dụng hình ảnh ít ỏi, từ ngữ chọn lọc, tạo ấn tượng mạnh mẽ đối với người đọc vừa khắc họa yếu tố thời gian, không gian, vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên hay chiều sâu tâm trạng của con người là đặc trưng nghệ thuật thơ haiku.

Hình tượng con người cô đơn như một sự phát triển nổi bật của nền văn học Nhật Bản nói chung và văn học cổ Nhật Bản nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Kim Châu, *Thơ tứ tuyệt trong Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XIX*, Khoa học xã hội và nhân văn, Trường Đại học Cần Thơ, năm 2020;
- [2] Nhật Chiêu, *Thơ ca Nhật Bản*, NXB Giáo dục, năm 1998;
- [3] Đoàn Lê Giang, *Quan niệm văn học cổ điển Nhật Bản trong cái nhìn so sánh*, Khoa khoa học xã hội và nhân văn, ĐH Quốc gia TP Hồ Chí Minh, năm 2004;
- [4] Bùi Hoàng Long, *Sabi - Cái đẹp trong sự cô độc và hoang liêu*, Khoa ngữ văn, trường ĐH Quốc gia TP Hồ Chí Minh, năm 2009;
- [5] Hà Văn Lưỡng, “Một số đặc điểm của thơ Haiku Nhật Bản”, *Tạp chí Sông Hương*, số 150, NXB văn học nghệ thuật - văn hóa, 08 - 2001;
- [6] Nguyên Vũ Quỳnh Như, *Thơ haiku Nhật Bản: Lịch sử phát triển và đặc điểm thể loại*, Khoa học xã hội và nhân văn, ĐH Quốc gia TP Hồ Chí Minh, năm 2013.

Ngày nhận bài: 29/11/2020

Ngày gửi phản biện: 01/12/2020

Ngày duyệt đăng: 14/01/2021